

BAN TÀI CHÍNH - QUẢN
TRỊ TRUNG ƯƠNG-BỘ
TÀI CHÍNH
Số: 04/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 1997

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính Đảng

Thi hành Thông báo số 74 TB/TW ngày 10-6-1997 và Thông báo số 85 TB/TW ngày 06-8-1997 của Thường vụ Bộ Chính trị về cơ chế quản lý tài chính Đảng; Căn cứ vào Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, sau khi trao đổi thống nhất, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

- Tài chính, tài sản của Đảng Cộng sản Việt Nam do Đảng thống nhất quản lý, điều hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ kết hợp với phân cấp quản lý, đảm bảo tính độc lập tự chủ trong công tác quản lý ngân sách của Đảng nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ của từng cấp ủy Đảng và toàn Đảng.
- Trung ương Đảng quy định thống nhất nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng, mức đóng đảng phí của đảng viên. Cấp ủy các cấp chịu trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của cấp mình, và chịu sự chỉ đạo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp. Cơ quan tài chính của cấp ủy các cấp thừa ủy quyền cấp ủy làm chủ sở hữu tài sản của Đảng.
- Căn cứ vào tổng mức dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm của Đảng được thường vụ cấp ủy Đảng các cấp duyệt, cơ quan tài chính Nhà nước các cấp có trách nhiệm cấp phát kinh phí thường xuyên cho cơ quan Đảng bằng hình thức lệnh chi tiền và quyết toán kinh phí theo mục lục ngân sách Nhà nước như Luật Ngân sách qui định.
- Ngân sách của Đảng được phân cấp quản lý tương ứng với các cấp ngân sách Nhà nước, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương Đảng.
- Ngân sách các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc TW (gọi là ngân sách tỉnh uỷ).
- Ngân sách các quận, huyện, thị uỷ và các thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ (gọi là ngân sách huyện uỷ).
- Ngân sách đảng uỷ xã, phường, thị trấn (gọi là ngân sách Đảng uỷ xã).

Các cấp ngân sách Nhà nước có trách nhiệm đảm bảo cân đối kinh phí hoạt động cho các cơ quan Đảng ở 4 cấp nêu trên.

5. Cơ quan tài chính của cấp uỷ:

- Ban Tài chính - Quản trị TW là cơ quan tài chính của TW Đảng, là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách Nhà nước TW. Các cơ quan Đảng trực thuộc TW là đơn vị dự toán cấp II.
- Ban Tài chính - Quản trị tỉnh, thành uỷ là cơ quan tài chính của tỉnh, thành uỷ, là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc TW.
- Văn phòng huyện uỷ là cơ quan tài chính của huyện uỷ, là đơn vị dự toán của ngân sách Nhà nước huyện.
- Văn phòng Đảng uỷ xã là cơ quan tài chính của Đảng uỷ xã.

II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

1. Ngân sách Đảng cấp TW, tỉnh uỷ, huyện uỷ có các nguồn thu và các khoản chi sau đây:

1.1. Nguồn thu:

- Đảng phí: Mức đóng đảng phí của đảng viên do Bộ Chính trị quy định.
- Thu từ các doanh nghiệp do Đảng quản lý (trừ thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước theo luật định). Khoản thu này chỉ phát sinh ở cấp TW và cấp tỉnh uỷ.
- Thu sự nghiệp từ các đơn vị xuất bản và các đơn vị sự nghiệp có thu của Đảng.
- Thu khác: Thu thanh lý TSCĐ, các khoản thu ủng hộ... (nếu có).
- Thu kết dự năm trước.
- Thu từ ngân sách Nhà nước: Là khoản chênh lệch giữa tổng dự toán chi được duyệt và các khoản thu nêu trên.

1.2. Nhiệm vụ chi:

- Chi ngân sách thường xuyên của Đảng, đảm bảo hoạt động của cơ quan Đảng các cấp bao gồm:
 - + Các khoản chi có tính chất thường xuyên đảm bảo hoạt động của bộ máy, các khoản chi đáp ứng cho hoạt động đối nội, đối ngoại, chi đào tạo huấn luyện, chi trợ giá xuất bản.
 - + Các khoản chi ngoài định mức chi thường xuyên đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.
 - + Các khoản chi có tính chất đột xuất của cấp uỷ Đảng.
 - Các khoản chi do Nhà nước đầu tư phân bổ trực tiếp ngoài ngân sách chi thường xuyên của Đảng bao gồm:
 - + Chi đầu tư XD CB các công trình thuộc cơ quan Đảng các cấp được cân đối trong kế hoạch vốn XD CB tập trung của Nhà nước, chi đề tài nghiên cứu khoa học, chi chương trình mục tiêu, chi đào tạo lại CBCNV... được cấp phát và quản lý kinh phí theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ.
2. Đảng uỷ xã có các nguồn thu và nhiệm vụ chi chủ yếu sau đây:
- 2.1. Nguồn thu:
- Thu đảng phí: Theo nghị quyết của Bộ Chính trị.
 - Thu trợ cấp, ủng hộ (nếu có).
 - Thu kết dư năm trước.
 - Ngân sách xã cấp chênh lệch giữa dự toán chi được duyệt và các khoản thu nêu trên theo quy định tại Thông tư số 14-TC/NSNN ngày 28-3-1997 của Bộ Tài chính.
- 2.2. Nhiệm vụ chi:
- Chi thường xuyên: Chi hội nghị; chi nghiệp vụ phí; chi tiếp khách; chi mua sắm tài sản... Các khoản chi công tác xây dựng Đảng như chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, chi đại hội, chi triển khai nghị quyết, chi mua báo và tạp chí (đảm bảo mỗi chi bộ có một số báo Nhân dân và một số báo Đảng địa phương, mỗi Đảng bộ, Chi bộ cơ sở có một số Tạp chí Cộng sản và các Tạp chí xây dựng Đảng).
 - Chi XD CB (nếu có xây dựng trụ sở và công trình khác của Đảng).

Chế độ quản lý và các tiêu chuẩn định mức thu, chi của Đảng uỷ xã sẽ có quy định riêng.

3. Về lập dự toán ngân sách Đảng.

Dự toán ngân sách Đảng các cấp hàng năm được lập theo niên độ ngân sách Nhà nước.

3.1. Những căn cứ lập dự toán:

Khi lập dự toán phải dựa vào nghị quyết, chủ trương của Đảng về tình hình và nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm tới, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách. Trên cơ sở đó xem xét đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm trước để xây dựng dự toán ngân sách năm tới.

a) Về thu ngân sách: Theo các nguồn thu quy định ở điểm 1.1 - mục II. Các khoản thu của ngân sách Đảng phát sinh ở cấp nào được cân đối vào ngân sách Đảng cấp đó.

b) Về chi thường xuyên: Dự toán chi ngân sách thường xuyên của Đảng phải căn cứ vào:

- Tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách áp dụng đối với cơ quan hành chính Nhà nước cùng cấp.
 - Yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cấp uỷ Đảng, đảm bảo mọi hoạt động đối nội, đối ngoại của các tổ chức Đảng.
 - Có kinh phí dự phòng đáp ứng các yêu cầu chi đột xuất của Đảng.
- c) Về các khoản chi khác (ngoài chi thường xuyên): Căn cứ vào tiêu chuẩn định mức, chế độ hiện hành của Đảng và Nhà nước.

3.2. Dự toán ngân sách Đảng bao gồm:

a) Dự toán ngân sách chi thường xuyên: Dự toán chi thường xuyên của từng cấp uỷ gồm:

- Các khoản chi đảm bảo hoạt động của bộ máy: Trong khi chưa nghiên cứu, xây dựng được định mức chi ngân sách phù hợp với yêu cầu hoạt động của Đảng, trước mắt tạm tính trên cơ sở định mức chi ngân sách áp dụng cho các cơ quan hành